TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN ĐƯỚC
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:89/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 21-11-2019
V/v ly hôn giữa
Chị D và anh T

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN ĐƯỚC - TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Thanh Nhung**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Trần Quốc Thịnh**
2. Ông **Võ Văn Sớm**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phan Thị Đẹp** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Đước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 289/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 69/2019/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị Thùy D**, sinh năm 1990 (có mặt).
Địa chỉ: Khu phố 4, Tổ 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh.
Bị đơn: Anh **Nguyễn Tấn T**, sinh năm 1988(vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp 5, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 03/6/2019, trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phạm Thị Thùy D trình bày: Chị và anh Nguyễn Tấn T cưới nhau vào năm 2008, hôn nhân do tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 30/3/2009 tại UBND xã L, huyện C, tỉnh Long An. Chị và anh T chung sống hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị và anh T tính tình không hợp, anh T không lo làm ăn để chăm lo cho cuộc sống gia đình, chị đã khuyên nhiều lần nhưng anh T không thay đổi. Chị và anh T đã ly thân từ năm 2010 cho đến nay nhưng không ai có thiện chí hàn gắn tình cảm. Nay xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm không còn, không thể tiếp tục chung sống nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Tấn T.

Về nuôi con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 16/11/2008. Khi ly hôn, chị D yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu V, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: không có.

Về nợ chung: Không có.

Tòa án tiến hành lập thủ tục thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị đơn anh Nguyễn Tấn T vắng mặt và không cung cấp cho Tòa án bất cứ tài liệu, chứng cứ nào có liên quan đến vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Phạm Thị Thùy D khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Tấn T. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

Bị đơn anh Nguyễn Tấn T đã được Tòa án thông báo và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia vụ án nhưng đều vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Thùy D và anh Nguyễn Tấn T chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào năm 2009 tại UBND xã L, huyện C, tỉnh Long An là hôn nhân hợp pháp. Theo chị D nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do anh T không lo làm ăn để chăm lo cho cuộc sống gia đình, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Tấn T.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T nhưng anh T không đến Tòa án, chứng tỏ anh T không có thiện chí hàn gắn tình cảm với chị D để vợ chồng đoàn tụ, chị D cương quyết ly hôn vì cho rằng thời gian ly thân đã lâu và vợ chồng không có khả năng đoàn tụ. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị D và anh T đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị D yêu cầu được ly hôn với anh T là có căn cứ. Do đó, cần áp dụng Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị Thùy D.

[2.2] Về nuôi con chung: Theo chứng cứ do chị D cung cấp, chị D và anh T có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 16/11/2008 đang do chị D nuôi dưỡng nên chị D yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu V. Xét thấy, nguyện vọng của cháu V mong muốn được sống với mẹ, điều này phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử quyết định cho chị D được tiếp tục nuôi cháu V.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị D không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Về chia tài sản và nợ chung: Do anh T không có văn bản trình bày vấn đề này, chị D xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu các đương sự có tranh chấp, sẽ được giải quyết bằng vụ án khác khi có đơn yêu cầu.

[2.4] Về án phí: Chị Phạm Thị Thùy D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[2.5] Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị Thùy D và anh Nguyễn Tấn T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Thùy D về việc "Ly hôn" với anh Nguyễn Tấn T.

1.Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Thùy D được ly hôn với anh Nguyễn Tấn T.

2.Về nuôi con chung: Chị Phạm Thị Thùy D được tiếp tục nuôi con chung là cháu Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 16/11/2008. Anh Nguyễn Tấn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự, Toà án có thể thay đổi người nuôi dưỡng cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

3.Về án phí: Chị Phạm Thị Thùy D phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai số 0001398 ngày 04/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Đước.

4.Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Đước;
- Chi cục THADS huyện Cần Đước;
- UBND nơi ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Thanh Nhung